| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2025/QĐST – HNGĐ | *K, ngày 03 tháng 03 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Đội 17, thôn B 3, xã D, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: chị Đỗ Thị Huyền T; sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Đỗ Thị Huyền T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1 Về con chung*: anh Nguyễn Quang H và chị Đỗ Thị Huyền T có 01 con chung là cháu Nguyễn H Anh, sinh ngày 22/11/2011, hiện cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh H, chị T thống nhất để cháu H Anh cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mời.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Anh Nguyễn Quang H và chị Đỗ Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

*2.3 Về án phí:* Anh Nguyễn Quang H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Quang H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số BLTU/23/0065774 ngày 22/01/2025 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K:
- UBND xã D, H.C, tỉnh Hưng Yên (Số 18/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**